

## 【神奈川県】主な野菜の作付面積と収穫量

	作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比			
				作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)	
指 定 野 菜	キャベツ	1,440	64,300	61,200	90	90	90
	春キャベツ	870	40,200	38,900	89	88	88
	夏秋キャベツ	65	2,050	1,940	100	118	119
	冬キャベツ	507	22,000	20,400	92	92	91
	きゅうり	260	11,000	10,500	100	99	100
	冬春きゅうり	85	6,250	6,010	100	95	95
	夏秋きゅうり	175	4,780	4,470	99	107	107
	さといも	392	5,210	3,650	90	86	86
	秋冬さといも	392	5,210	3,650	90	86	86
	その他さといも	-	...	...	nc	nc	nc
	だいこん	1,070	76,000	70,600	96	95	95
	春だいこん	103	4,650	4,330	97	93	93
	夏だいこん	8	...	...	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	960	71,100	66,100	97	95	95
	たまねぎ	186	...	...	nc	nc	nc
	トマト	248	12,100	11,700	96	100	100
	ミニトマト	3	85	83	100	110	111
	加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	冬春トマト	96	7,730	7,530	95	97	97
	冬春ミニトマト	2	49	48	100	107	107
	夏秋トマト	152	4,360	4,120	96	105	105
	夏秋ミニトマト	1	36	35	100	116	117
	夏秋加工用トマト	-	-	-	nc	nc	nc
	なす	150	3,410	3,110	88	87	87
	冬春なす	0	...	...	nc	nc	nc
	夏秋なす	150	3,390	3,090	88	86	86
	にんじん	136	...	...	nc	nc	nc
	春夏にんじん	33	...	...	nc	nc	nc
	秋にんじん	12	...	...	nc	nc	nc
	冬にんじん	91	...	...	nc	nc	nc
	ねぎ	400	8,560	7,540	112	111	111
	春ねぎ	16	...	...	nc	nc	nc
	夏ねぎ	35	...	...	nc	nc	nc
秋冬ねぎ	349	7,680	6,720	116	113	113	
はくさい	156	...	...	nc	nc	nc	
春はくさい	2	...	...	nc	nc	nc	
夏はくさい	-	...	...	nc	nc	nc	
秋冬はくさい	154	...	...	nc	nc	nc	
ばれいしょ	407	...	...	nc	nc	nc	
春ばれいしょ	371	...	...	nc	nc	nc	
秋ばれいしょ	36	...	...	nc	nc	nc	
ピーマン(ししとう舎)	31	...	...	nc	nc	nc	
冬春ピーマン	-	...	...	nc	nc	nc	
夏秋ピーマン	31	...	...	nc	nc	nc	
ほうれんそう	661	8,060	7,520	98	96	95	

	レタス(サラダ菜含)	119	…	…	nc	nc	nc
	サラダ菜	-	…	…	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ菜含)	76	…	…	nc	nc	nc
	春サラダ菜	-	…	…	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ菜含)	15	…	…	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	-	…	…	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ菜含)	28	…	…	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	-	…	…	nc	nc	nc
		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特 定 野 菜	アスパラガス	1	…	…	nc	nc	nc
	いちご	50	…	…	nc	nc	nc
	えだまめ	336	2,830	2,410	106	104	104
	かぶ	102	2,490	2,330	100	102	102
	かぼちゃ	219	4,340	3,720	106	132	128
	カリフラワー	37	566	518	100	104	104
	かんしょ	…	…	-	nc	nc	-
	グリーンピース	-	…	…	nc	nc	nc
	ごぼう	39	…	…	nc	nc	nc
	こまつな	406	6,820	6,500	99	114	114
	さやいんげん	83	574	391	85	94	94
	さやえんどう	21	…	…	nc	nc	nc
	ししとう	3	…	…	nc	nc	nc
	冬春ししとう	-	…	…	nc	nc	nc
	夏秋ししとう	3	…	…	nc	nc	nc
	しゅんぎく	16	…	…	nc	nc	nc
	しょうが	35	…	…	nc	nc	nc
	スイートコーン	322	…	…	nc	nc	nc
	すいか	282	8,570	8,130	76	74	74
	セルリー	1	…	…	nc	nc	nc
	そらまめ	23	…	…	nc	nc	nc
	ちんげんさい	3	…	…	nc	nc	nc
	にら	4	…	…	nc	nc	nc
	にんにく	5	…	…	nc	nc	nc
	ふき	4	…	…	nc	nc	nc
	ブロッコリー	110	1,320	1,180	86	85	84
	みずな	7	…	…	nc	nc	nc
	みつば	0	…	…	nc	nc	nc
	メロン	64	…	…	nc	nc	nc
	温室メロン	1	…	…	nc	nc	nc
やまのいも	31	…	…	nc	nc	nc	
ながいも	2	…	…	nc	nc	nc	
れんこん	-	…	…	nc	nc	nc	

資料：農林水産省「令和元年産野菜生産出荷統計」及び「令和元年産作物統計」

注：表中に用いた記号「0」：単位に満たないもの(例：0.4ha→0ha)、「-」：事実のないもの、「…」：事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」：計算不能